TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NÁM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 07/02/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2017/TLPT-HNGĐ ngày 10/11/2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/HNGĐ- ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2017 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 14/TBTA ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thế A, sinh năm 1981; cư trú tại: số 9/83 Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1983; HKTT: số 9/83 Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Hiện cư trú tại: số 12, ngõ 14 đường Cầu Binh, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – anh Trần Thế A trình bày: anh và chị Vũ Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bên nào lừa dối, ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, lối sống tính cách không phù hợp. Đến năm 2011, anh phát hiện chị H có hiện tượng ngoại tình với người yêu cũ là anh Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1981, địa chỉ cụ thể ở đâu thì anh không biết. Anh đã nhiều lần khuyên bảo và nhờ gia đình tác động đến chị H nhưng chị H không thay đổi. Đến năm 2012, anh đã làm đơn ly hôn chị H ở Tòa án

nhân dân huyện Từ Liêm. Tuy nhiên, do thời điểm đó anh nghĩ đến con cái nên đã rút đơn lại để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi anh rút đơn, cuộc sống vợ chồng không được cải thiện và tiếp tục có những mâu thuẫn. Mâu thuẫn đỉnh điểm là đến ngày 31/3/2016, chị H đổ thủy ngân ra giường, xì bếp ga trong nhà...Anh đã mời công an phường, tổ dân phố đến nhà để lập biên bản. Vì vậy, anh quyết định sống ly thân với chị H và chuyển ra ở ngoài Công ty. Trên thực tế, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và không có biện pháp nào để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn. Mặt khác, chị H cũng yêu cầu tại Tòa án cho vợ chồng được ly hôn. Do vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến đỉnh điểm. Nay, anh nhận thấy không còn tình cảm với chị H, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2008 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 24/8/2010. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Châu, Tùng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh được nuôi 01 cháu thì anh đề nghị được nuôi cháu Tùng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: anh Thế A xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn – chị Vũ Thị Hồng H trình bày: về thời gian, điều kiện kết hôn như anh Thế A đã trình bầy là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Thế A nghi ngờ chị có biểu hiện ngoại tình nên có đến cơ quan chị để phản ánh. Tuy nhiên, trên thực tế chị không bao giờ có hiện tượng ngoại tình nhưng anh Thế A không tin mà còn gắn thiết bị theo dõi chị. Đến năm 2012, do gia đình chị có nhiều biến cố nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách quan hệ ứng xử với gia đình hai bên nội ngoại. Anh Thế A thường xuyên không quan tâm đến gia đình, thường xuyên rượu chè về đánh đập vợ con. Năm 2012, chị có biết việc anh Thế A gửi đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm nhưng chưa lên Tòa án làm việc. Sau đó thì anh Thế A rút đơn ly hôn và vợ chồng quay về chung sống với nhau. Sau khi vợ chồng quay lại chung sống cũng chỉ vui vẻ một thời gian thì cuộc sống vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014, mâu thuẫn trở nên đỉnh điểm do anh Thế A thường xuyên sinh hoạt tại quán cơm của anh Hiện đến khoảng 3h sáng hàng ngày mới về (có hôm đến 7 – 8h sáng) và không chăm lo cho gia đình và có biểu hiện ngoại tình với cô Quế là nhân viên phục vụ quán cơm.. Anh Hiện có đến gặp chị để trao đổi tìm biện pháp khắc phục nhưng chị không quan tâm. Trong quá trình trên anh Thế A không quan tâm, chăm sóc đến gia đình và liên tục uống rượu say về đánh đập chị trước mặt các con nhiều lần. Việc này gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý các cháu. Từ năm 2014 đến nay, anh Thế A không còn quan tâm đến vợ con và không đưa chị và các con về quê ăn tết. Đối với việc anh Thế A trình bày chị đổ thủy ngân, xì ga, để xăng... trong nhà, chị không biết vì chị không có mặt ở nhà mà đang ở nhà ngoại. Khi chị đang ở nhà thì được hàng xóm thông báo về việc phát hiện thấy

mùi ga trong nhà. Còn về xăng để trong nhà là do chị mua sẵn để ở nhà để đổ xe máy Lead, do chị chỉ đi xe máy từ nhà ra bãi xe nên không tiện đổ xăng ở cây xăng. Từ năm 2016 cho đến nay anh Thế A không đóng góp tiền nuôi con.

Đến nay, anh Thế A có yêu cầu giải quyết ly hôn, quan điểm của chị là không đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Thế A, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2008 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 24/8/2010. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu C, T vì hiện chị là người chăm sóc các cháu từ bé và chị không muốn tách các cháu ra. Không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nếu anh Thế A đồng ý, chúng tôi sẽ nuôi các cháu thay phiên nhau mỗi người 05 năm cho đến khi cháu Tùng trưởng thành. Nếu anh Thế A không đồng ý thỏa thuận thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh Thế A và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Thế A và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/HNGĐ- ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Thế A đối với chị Vũ Thị Hồng H.

2. Về con chung: Anh Trần Thế A và chị Vũ Thị Hồng H có 02 con chung là cháu Trần Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2008 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 24/8/2010.

Giao cháu Trần Vũ Minh C cho chị Vũ Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Minh T cho anh Trần Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu C, T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của các đương sự. Anh Thế A và chị H không bên nào phải đóng góp nuôi con cho bên nào.

Không ai được quyền ngăn cản anh Thế A, chị H đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Vũ Thị Hồng H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, chị không đồng ý ly hôn; trong trường hợp phải ly hôn thì chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung.

Tại phiên tòa, anh Thế A giữ nguyên khởi kiện; chị H giữ nguyên đơn kháng cáo. Tuy nhiên, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: thuận tình ly hôn

2. Về con chung: vợ, chồng có 02 con chung là cháu Trần Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2008 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 24/8/2010. Anh, chị thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, anh Thế A sẽ đón con và chăm sóc 02 cháu từ chiều thứ sau đến chiều chủ nhật hàng tuần. Trong trường hợp hai bên có việc đột xuất thì có nghĩa vụ thông báo và thỏa thuận với nhau đồng thời có trách nhiệm thông báo với gia đình và nhà trường nơi hai cháu theo học. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của chị Vũ Thị Hồng H trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên là hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của chị Vũ Thị Hồng H thấy:

Anh Trần Thế A và chị Vũ Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2014 cho đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Như vậy cuộc hôn nhân giữa anh Thế A và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn ly hôn của anh Thế A là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H cũng đã đồng ý ly hôn và các bên đương sự cũng đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể như sau:

- Về tình cảm: thuận tình ly hôn

- Về con chung: vợ, chồng có 02 con chung là cháu Trần Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2008 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 24/8/2010. Anh, chị thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, anh Thế A sẽ đón con và chăm sóc 02 cháu từ chiều thứ sau đến chiều chủ nhật hàng tuần. Trong trường hợp hai bên có việc

đột xuất thì có nghĩa vụ thông báo và thỏa thuận với nhau đồng thời có trách nhiệm thông báo với gia đình và nhà trường nơi hai cháu theo học. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí:

5.1 Án phí sơ thẩm: Anh Trần Thế A phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

5.2 Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị Vũ Thị Hồng H không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/HNGĐ- ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Về tình cảm: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thế A và chị Vũ Thị Hồng H.

1.2. Về con chung: Anh Trần Thế A và chị Vũ Thị Hồng H xác nhận có có 02 con chung là cháu Trần Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2008 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 24/8/2010. Anh, chị thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, anh Thế A sẽ đón con và chăm sóc 02 cháu từ chiều thứ sau đến chiều chủ nhật hàng tuần. Trong trường hợp hai bên có việc đột xuất thì có nghĩa vụ thông báo và thỏa thuận với nhau đồng thời có trách nhiệm thông báo với gia đình và nhà trường nơi hai cháu theo học. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nhà ở: các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét, giải quyết.

1.4. Về công nợ: các đương sự xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: Anh Trần Thế A phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Trần Thế A đã nộp số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, theo biên lai thu số AB/2014/03788 ngày 11/7/2016. Nay chuyển thành án phí.

2.2 Án phí phúc thẩm: Chị Vũ Thị Hồng H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị Vũ Thị Hồng H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, theo biên lai thu số AB/2014/05522 ngày 11/10/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Thị Thanh Huyền